

Số: 116KH - TTYT

Ia Grai, ngày 08 tháng 03 năm 2024

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG Y TẾ NĂM 2024

### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, của Sở y tế và các cơ quan ngành dọc cấp trên, trong những năm qua ngành Y tế huyện Ia Grai đã có bước phát triển không ngừng cả về chất và lượng, đội ngũ cán bộ Y tế có trình độ chuyên môn cao đã được tăng cường. Cơ sở hạ tầng Bệnh viện đã được xây dựng lại khang trang, rộng rãi, sạch đẹp, công suất sử dụng giường bệnh hàng năm đều đạt trên 100%. Y tế xã - thôn đã từng bước được củng cố và nâng cao. Hiện tại, đa số các Trạm Y tế xã đã được sửa chữa và xây dựng lại. 09/13 xã, thị trấn có Bác sĩ công tác. 02/13 xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã đến năm 2030, 100 % các Trạm Y tế xã có Nữ hộ sinh trung cấp, nhân viên Y tế thôn bản cơ bản đã được đào tạo 03 tháng theo giáo trình của Bộ Y tế, các trang thiết bị y tế hiện đại đã được tăng cường cho bệnh viện đến các trạm y tế xã, từ đó góp phần nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

#### 2. Khó khăn:

Huyện Ia Grai là huyện miền núi vùng sâu vùng xa, địa bàn rộng, đường xá đi lại khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 52,6%. Trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, còn nhiều những tập quán phong tục lạc hậu, những bệnh dịch nguy hiểm luôn có nguy cơ bùng phát.

- Cơ sở hạ tầng Bệnh viện đã được xây dựng lại nhưng chưa đồng bộ, chưa có kho chứa thuốc theo đúng tiêu chuẩn. Một số trạm y tế xã đã xuống cấp, chật hẹp như: Ia Tô, Ia Der, Ia Yok.

- Bệnh viện thiếu cán bộ chuyên khoa Nhi, Hồi sức - Cấp cứu, Dinh dưỡng... Đa số các trưởng, phó các khoa phòng chưa được đào tạo về công tác quản lý. Các trạm y tế xã và các khoa thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng còn thiếu Bác sĩ và không có cán bộ chuyên khoa. Cán bộ, viên chức y tế xã đa số công tác đã lâu nhưng không được đào tạo lại, công tác quản lý của các trạm y tế xã còn yếu. Vì vậy ảnh hưởng nhiều tới chất lượng công tác. Trong khi đó công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ chuyên khoa sâu còn rất khó khăn, do chưa có chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phù hợp.

- Các trang thiết bị y tế mặc dù đã được tăng cường nhưng còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Đa số các trạm y tế xã chưa có máy Siêu âm, điện tim, máy xét nghiệm. Các trạm y tế xã chỉ làm được xét nghiệm tìm Ký sinh trùng sốt rét.

- Đời sống của cán bộ Y tế còn gặp rất nhiều khó khăn; lương thấp, chỉ tạm đủ sống. Vì vậy, ảnh hưởng đến tư tưởng và lòng nhiệt tình trong công tác.

## **B. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế huyện trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Từng bước củng cố, phát triển mạng lưới y tế xã - thôn. Thực hiện Bộ tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế. Xây dựng 02 Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia về Y tế xã.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nhân lực từ Trung tâm tới các Trạm Y tế để đáp ứng kịp thời với nhiệm vụ của ngành.

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện, phân đầu hoàn thành các Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

- Tích cực đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ y tế để theo kế hoạch đề ra

- Thực hiện tốt Nội quy, Quy chế và 12 Điều y đức. 100 % cán bộ viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và trình độ quản lý để đáp ứng với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế, và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong huyện hoàn thành các chiến dịch tiêm vắc xin; hoàn thành đạt tiến độ chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 của Sở Y tế giao; thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các giải pháp phòng chống dịch bệnh, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện..., chủ động phòng, chống dịch bệnh; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, phát hiện sớm, điều trị tích cực, giảm thiểu tối đa tỷ lệ tử vong, ngăn chặn kịp thời không để các dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Kiện toàn mạng lưới nhân lực từ Bệnh viện tới các trạm y tế xã: tăng cường

biên chế cho các xã còn thiếu. Bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo một số trạm y tế xã, Thực hiện chuẩn Tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn đến năm 2030.

2.2. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

2.3. Đào tạo và đào tạo lại: đưa cán bộ y tế xã về các khoa lâm sàng đào tạo và tăng cường cán bộ về các trạm y tế xã để chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816 và Kế hoạch chỉ đạo tuyến.

2.4. Hoàn thành các Chỉ tiêu, Kế hoạch được giao. *(có chỉ tiêu kế hoạch kèm theo)*

### **3. Mục tiêu ưu tiên:**

#### **3.1. Nhân lực:**

- Đào tạo lại cho nhân viên bệnh viện, trạm y tế theo Thông tư 22.
- Tuyển dụng, đào tạo các Bác sĩ có trình độ chuyên khoa: Răng - Hàm - Mặt, Mắt, Tai - Mũi - Họng, Phục hồi chức năng cho tuyến bệnh viện.
- Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế xã bằng hình thức cử bác sĩ bệnh viện xuống tăng cường tại 03 xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn theo kế hoạch Chỉ đạo tuyến và Đề án 1816.

- Đào tạo cán bộ y học cổ truyền cho 05 trạm y tế xã (tại tuyến tỉnh).

- Đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa: Nhi, Hồi sức - Cấp cứu, Ngoại (tại tuyến tỉnh).

#### **3.2. Sửa chữa cơ sở hạ tầng, tăng cường Trang thiết bị y tế hiện đại:**

- Cung cấp trang thiết bị y tế cho các Trạm Y tế xã.
- Xây mới, sửa chữa Trạm Y tế xã Ia Der, Ia Tô, Ia Yok, Ia Krái.

#### **3.3. Khám bệnh, chữa bệnh:**

- Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về: Số lần khám bệnh, Công xuất sử dụng giường bệnh, khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và YHCT kết hợp với Y học hiện đại.

- Cải tiến giảm bớt các thủ tục hành chính, đảm bảo sự hài lòng của người bệnh.

#### **3.4. Y tế dự Phòng :**

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm khác, đạt chỉ tiêu kế hoạch tiêm chủng, giảm thiểu tối đa ca mắc và tử vong.

- Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu các Chương trình Y tế Quốc gia.

- Không để dịch bệnh xảy ra.

## **C. KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

### **I. Công tác khám, chữa bệnh:**

### **1. Tại tuyến bệnh viện:**

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ban lãnh đạo Trung tâm Y tế. Lãnh đạo các khoa, phòng.

- Thực hiện: Khoa Khám bệnh - Hồi sức - Cấp cứu, Khoa Xét nghiệm- CDHA, Khoa Ngoại Tổng hợp - Liên chuyên khoa, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

- Nội dung thực hiện: Khám bệnh thông thường, khám - cấp cứu, khám cấp giấy chứng nhận sức khỏe, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật tuyến dưới.....

- Thực hiện tốt Kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng bệnh viện năm 2024 theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0 của Bộ Y tế, phấn đấu đạt điểm trung bình >2.75 điểm

- Phối hợp thực hiện: Khoa Dược - Vật tư - Trang thiết bị y tế, 03 Phòng chức năng (Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Điều dưỡng).

- Giám sát: Chỉ tiêu kế hoạch về khám chữa bệnh, kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng bệnh viện năm 2024, Quy chế bệnh viện, các Bảng kiểm kỹ thuật, Bảng kiểm chất lượng bệnh viện, Bảng kiểm Hồ sơ bệnh án....

- Nguồn lực: Nhân lực, Thuốc, kinh phí, trang thiết bị y tế.

### **2. Các Trạm Y tế xã:**

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Lãnh đạo các Trạm Y tế xã.

- Thực hiện: Nhân viên các Trạm Y tế xã.

- Nội dung thực hiện: Khám bệnh thông thường, khám - cấp cứu, khám chữa bệnh tại cộng đồng.

- Giám sát: Chỉ tiêu kế hoạch về khám chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, các Bảng kiểm.

- Nguồn lực: Nhân lực, Thuốc, kinh phí, trang thiết bị y tế.

## **II. Công tác phòng bệnh:**

### **1. Phòng bệnh thông thường.**

- Tổ chức thực hiện: Lãnh đạo Trung tâm Y tế.

- Thực hiện: các khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm, khoa phòng chống bệnh tật và HIV/AIDS. Hội đồng phòng chống nhiễm khuẩn.

- Giám sát: Chỉ tiêu kế hoạch về phòng chống dịch bệnh.

### **2. Phòng bệnh theo Chương trình Y tế Quốc gia:**

- Phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm như: Sốt rét, Sốt xuất huyết, HIV/AIDS... và các bệnh xã hội như: Lao, Phong, Bướu cổ, các Chương trình tiêm chủng, phòng chống nhiễm khuẩn vv..

- Chỉ tiêu: Theo hướng dẫn của các đơn vị hệ y tế dự phòng tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai và các chỉ tiêu kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện: Lãnh đạo Trung tâm Y tế.

- Thực hiện: các khoa y tế dự phòng, các Trạm Y tế xã.

- Giám sát: Chỉ tiêu kế hoạch về y tế dự phòng, Quy chế chuyên môn, các Bảng kiểm.

- Nguồn lực: Nhân lực, Thuốc, kinh phí, trang thiết bị y tế.

### **III. Công tác đào tạo:**

Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo liên tục về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức trong toàn Trung tâm y tế bằng các hình thức đào tạo ngắn hạn tại chỗ và cử đi đào tạo dài hạn tại các trường Đại học trong nước.

Tăng cường chuyển giao kỹ thuật và các kỹ năng lâm sàng cho cán bộ y tế xã qua công tác cử cán bộ luân phiên xuống các trạm y tế xã và công tác chỉ đạo tuyến, công tác thực hiện Đề án 1816.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Thực hiện: Các cán bộ viên chức trong toàn đơn vị.

- Giám sát: Các chỉ tiêu kế hoạch.

### **IV. Công tác chỉ đạo tuyến và thực hiện Đề án 1816:**

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo tuyến lồng ghép với thực hiện Đề án 1816 tại các trạm y tế xã với mục tiêu chuyển giao các kỹ thuật y tế nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ viên chức tuyến xã để thực hiện tốt công tác khám bệnh - cấp cứu, điều trị bệnh tại tuyến xã, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài Chính, Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Thực hiện: Các cán bộ viên chức tuyến bệnh viện và các khoa hệ Y tế dự phòng.

- Giám sát: Các chỉ tiêu kế hoạch. Hội đồng chỉ đạo tuyến.

- Hướng dẫn các trạm y tế thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

### **V. Công tác xây dựng, củng cố y tế tuyến xã:**

- Từng bước nâng cao công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn, kiện toàn tổ chức và nhân lực tại các trạm y tế xã, xây dựng mạng lưới y học cổ truyền tại các xã, duy trì và xây dựng các xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã

giai đoạn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế,

- Xây dựng các xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí mới gồm 07 Trạm Y tế sau: **Ia O, Ia Chía, Ia Grăng, Ia Bả, Ia Hrung, Ia Sao, Ia Kha.**

- Sửa chữa nâng cấp các Trạm Y tế gồm 04 Trạm Y tế: **Ia Krái, Ia Yok, Ia Der, Ia Tô.**

- Tổ chức thực hiện: Ban lãnh đạo Trung tâm Y tế.

- Thực hiện: Các phòng chức năng, các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, các khoa y tế dự phòng.

- Giám sát: Các chỉ tiêu kế hoạch.

#### **VI. Công tác kiểm tra - giám sát:**

Tăng cường kiểm tra - giám sát các hoạt động về quản lý chuyên môn, công tác quản lý hành chính, quản lý nhân lực, quản lý thuốc và vật tư trang thiết bị y tế tại các đơn vị trực thuộc, đảm bảo không để xảy ra các sai sót chuyên môn, đảm bảo cung ứng đủ thuốc vật tư trang thiết bị y tế cho công tác khám cấp cứu điều trị bệnh và phòng chống dịch bệnh.

#### **D. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :**

##### **1. Xây dựng củng cố Mạng lưới y tế cơ sở:**

- Tiếp tục bổ sung theo định biên cho các xã còn thiếu biên chế.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyên truyền và thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ về công tác tại các trạm y tế xã, xây dựng các **Trạm Y tế xã Ia Krái và Trạm Y tế xã Ia Grăng** đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Hoàn thành kế hoạch xây dựng 100 % xã có vườn thuốc nam đủ số cây theo qui định.

- Tăng cường công tác khám chữa bệnh bằng kết hợp y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và kiểm tra chấm điểm định kỳ

##### **2. Công tác y tế dự phòng:**

- Tăng cường hệ thống giám sát dịch, đảm bảo đầy đủ thuốc, phương tiện cho công tác phòng chống dịch.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp, dịch Tay - chân - miệng, dịch Sốt xuất huyết vv...không để dịch xảy ra

- Triển khai chiến dịch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và định kỳ công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng...

- Triển khai mạnh mẽ các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. tăng cường tuyên truyền giáo dục VSATTP, tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở chế biến buôn bán thực phẩm trên địa bàn.

- Khám điều tra cơ bản, quản lý đối tượng, điều trị tích cực, tăng cường tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng.

### 3. Công tác hệ điều trị:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chống tiêu cực, chống phiền hà cho người bệnh, đảm bảo công bằng trong khám chữa bệnh và nâng cao ý đức người thầy thuốc.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế bệnh viện, đảm bảo tốt công tác cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân, đảm bảo an toàn trong điều trị.

- Làm tốt công tác kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

- Phấn đấu đạt 100% công xuất sử dụng giường bệnh, tăng cường khám và điều trị bệnh bằng kết hợp YHCT với YHHĐ.

- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác quản lý Dược, theo dõi chặt chẽ các phản ứng có hại của thuốc từ bệnh viện tới các Trạm Y tế xã.

### III. Kiến nghị :

Để hoàn thành tốt kế hoạch, đơn vị có một số kiến nghị sau:

- Đề nghị được tăng cường các trang thiết bị y tế hiện đại
- Đề nghị tăng cường tuyển dụng các Bác sĩ cho đơn vị.
- Đề nghị bổ sung biên chế cho y tế xã.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động y tế năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Ia Grai. Đề nghị các ngành các cấp quan tâm giúp đỡ để Trung tâm Y tế hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện ./.

#### Nơi nhận:

- Sở Y tế Gia Lai (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Trang Website của đơn vị;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Ngân Văn Thư



**CHỈ TIÊU  
KẾ HOẠCH Y TẾ NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 116/KH-TTYT ngày 08 tháng 3 năm 2024)

| TT | Hệ thống chỉ tiêu  | ĐVT      | Chỉ tiêu | Ghi chú     |
|----|--|----------|----------|-------------|
| 1  | <b>Số xã, Thị trấn</b>   | Xã       | 13       |             |
|    | Hướng dẫn 02 Trạm Y tế xã Ia Krái, Ia Grăng đạt Tiêu chí chuẩn quốc gia y tế xã (giai đoạn đến năm 2030 theo QĐ 1300/QĐ-BYT), duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã tại xã | Xã       | 02       |             |
|    | Tỷ lệ xã có Bác sĩ làm việc thường xuyên   | %        | 100      |             |
| 2  | <b>Giường bệnh</b>   |          |          |             |
|    | Giường bệnh viện   | Giường   | 70       | Thực kê 120 |
|    | Trạm Y tế xã   | Giường   | 65       | Thực kê 60  |
| 3  | <b>Khám, chữa bệnh tại bệnh viện</b>   |          |          |             |
|    | Tổng số lần khám bệnh  | Lần      | 38.500   |             |
|    | Tổng số lượt điều trị nội trú  | Lần      | 4.750    |             |
|    | Tỷ lệ KCB bằng Y học cổ truyền so với tổng số người bệnh được khám chữa bệnh tại BVĐK huyện  | %        | 20       |             |
|    | Số ngày điều trị trung bình/1 bệnh nhân nội trú  | Ngày     | 05       |             |
|    | Tổng số ngày điều trị nội trú  | Ngày     | 20.770   |             |
|    | Công suất sử dụng giường bệnh (theo giường kế hoạch)   | %        | ≥100     |             |
|    | Số kỹ thuật Lâm sàng mới   | Kỹ thuật | 02       |             |
|    | Số kỹ thuật Cận lâm sàng mới   | Kỹ thuật | 02       |             |
|    | Tỷ lệ bệnh nhân điều trị khỏi  | %        | >85      |             |
|    | Số lượt người bệnh điều trị ngoại trú  | Lượt     | 300      |             |
|    | Số lượt người chụp X quang   | Lượt     | 3.500    |             |
|    | Số lượt người Siêu âm  | Lượt     | 4.100    |             |
|    | Số tiêu bản xét nghiệm (Sinh hóa, huyết học, Vi sinh)  | Tiêu bản | 28.500   |             |
|    | Số đề tài nghiên cứu khoa học  | Đề tài   | 01       | Khoa CSSKSS |
|    | Chỉ đạo tuyến  | Lần      | 13       |             |
| 4  | <b>Tại các Trạm Y tế xã</b>  |          |          |             |
|    | Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế   | %        | 70       |             |



|   |  |  |     |  |
|---|--|--|-----|--|
|   | Tỷ lệ người tàn tật được quản lý tại cộng đồng   | %  | 90  |  |
|   | Tỷ lệ quản lý sức khỏe các cụ từ 80 tuổi trở lên   | %  | 90  |  |
|   | Tỷ lệ Trạm y tế xã xây dựng vườn thuốc nam có từ 70 loại cây trở lên   | %  | 100 |  |
|   | Tỷ lệ bệnh nhân được khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền hoặc bằng YHCT kết hợp YHHĐ trên tổng số bệnh nhân tại Trạm y tế | %  | 30  |  |
| 5 | <b>Công tác y tế dự phòng và triển khai các Chương trình Y tế - Dân số</b>   | <p><i>- Theo hướng dẫn của các đơn vị hệ y tế dự phòng tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai</i></p> <p><i>- Lãnh đạo TTYT và các khoa Y tế dự phòng chịu trách nhiệm phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị liên quan.</i></p> |     |  |